

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 26 /2022/HS- ST

Ngày 28 tháng 4 năm 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Xuân Đại
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thọ Hào và ông Thái Khắc Thiệu
- *Thư ký Toà án:* Ông Phan Văn Kiên- Thư ký Toà án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên toà:* Ông Trần Xuân Thuỷ - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34 /2022/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Anh T; Sinh ngày: 01/7/1979; Tên gọi khác: không; Nơi sinh: Thị trấn S, huyện A, tỉnh N; Nơi cư trú: Tổ Dân phố 01, thị trấn S, huyện A, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Công Th và bà Cao Thị T; Vợ: Võ Thị C và có 03 con; Lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 21/7/2004 bị Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm tù về tội " Cố ý gây thương tích". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án ngày 13/02/2007.

- Ngày 26/4/2019 bị Công an huyện Anh Sơn, Nghệ An xử phạt hành chính 02 triệu đồng về hành vi "Khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền", đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 26/4/2019.

Bị cáo Trần Anh T bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2022 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 27/01/2022, do có mục đích mua ma túy hồng phiến về sử dụng, bị cáo Trần Anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA- loại xe JUPITO màu đỏ đen mang biển kiểm soát 37M1-03539 đi từ nhà ở của bị cáo đến khu vực cầu Đô Lương thuộc huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Khi đến khu vực cầu Đô Lương thuộc xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương thì bị cáo Trần Anh T gặp người đàn ông đang đi bộ đeo khẩu trang, nhìn dáng giống người nghiện ma túy thì bị cáo Trần Anh T đi lại hỏi “ ở đây có ai bán thuốc chó không” (có nghĩa hỏi người này ở đây có ai bán ma túy hồng phiến không) nghe vậy người đàn ông này hỏi lại “dù mi lấy mấy”, bị cáo Trần Anh T trả lời “lấy năm trăm”. Xong bị cáo Trần Anh T đưa cho người đàn ông này số tiền 500.000 đồng (*năm trăm ngàn đồng*) rồi người đàn ông này trao lại cho bị cáo Trần Anh T một gói nhỏ được bọc ngoài bằng túi ni lông màu đen, bị cáo Trần Anh T gói ni lông màu đen thấy bên trong chứa đựng một gói ni lông màu trong suốt và bên trong túi ni lông trong suốt này chứa đựng 05(năm) viên ma túy hồng phiến. Xong bị cáo Trần Anh T gói lại như cũ rồi cất dấu trong lòng bàn tay trái, còn người đàn ông bán ma túy hồng phiến này sau đó đi đâu Trần Anh T không biết, rồi bị cáo Trần Anh T tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA- loại xe JUPITO màu đỏ đen mang biển kiểm soát 37M1-03539 đang trên đường đi về đến gần khu vực ngã tư hàng phượng thuộc xóm 4, xã Nam Sơn, huyện Đô Lương thì bị đội cảnh sát giao thông đường bộ số 2 thuộc phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An, phối hợp với tổ công tác thuộc Công an huyện Đô Lương và Công an xã Nam Sơn, huyện Đô Lương, phát hiện và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Trần Anh T và thu giữ toàn bộ tang vật vụ án gồm 05(năm) viên nén hình trụ tròn màu hồng (nghi ma túy) rồi niêm phong lại theo đúng quy định pháp luật.

Vật chứng thu giữ: 01 gói ni lông màu đen thấy bên trong chứa đựng một gói ni lông màu trong suốt và bên trong túi ni lông trong suốt này chứa đựng 05(năm) viên nén hình trụ tròn màu hồng (nghi ma túy) và 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA- loại xe JUPITER màu đỏ đen mang biển kiểm soát 37M1-03539 xe đã qua sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại lập vào hồi 17 giờ 45 phút ngày 27/01/2022 và Kết luận giám định số 276/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 31/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu vật viên nén hình trụ tròn màu hồng thu giữ của bị cáo Trần Anh T gửi tới giám định là ma túy(Methamphetamine), số viên nén hình trụ tròn màu hồng thu giữ của Trần Anh T có tổng khối lượng là 0,496 gam (*không thấy bốn trăm chín sáu gam*)”,

Tại bản cáo trạng số 34/CT- VKS- ĐL ngày 04/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương đã truy tố bị cáo Trần Anh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Anh T về tội “ tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Trần Anh T từ 15 đến 20 tháng tù

Miễn hình phạt tiền bổ sung cho bị cáo Trần Anh T.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu và tiêu hủy vật chứng còn lại gồm: 04(Bốn) viên ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng 0,391 gam và toàn bộ hai vỏ túi ni lông cùng một phong bì thư niêm phong ban đầu được niêm phong lại trong một phong bì thư màu trắng của Công an huyện Đô Lương, kích thước(17x23)cm thu giữ của Trần Anh T.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA- loại xe JUPITER màu đỏ đen mang biển kiểm soát 37M1-03539 xe đã qua sử dụng, thuộc quyền quản lý của chủ sở hữu hợp pháp anh Cao Tiến D không có lỗi, nên vào ngày 21/02/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đã tiến hành trao trả lại cho chủ sở hữu anh Cao Tiến D là đúng quy định của pháp luật nên miễn xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định của cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô

Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định cùng với vật chứng thu giữ được và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào hồi 16 giờ 05 phút ngày 27/01/2022 tại xóm 4, xã Nam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, bị cáo Trần Anh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 05 (năm) viên ma túy(Methamphetamine) với tổng khối lượng 0,496 gam với mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Đô Lương phối hợp cùng đội cảnh sát giao thông đường bộ số 2 thuộc Công an tỉnh Nghệ An và Công an xã Nam Sơn, huyện Đô Lương phát hiện tiến hành lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang đối với Trần Anh T và thu giữ toàn bộ tang vật vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Cho nên bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương đã truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Đây là vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước thống nhất về chất ma túy và gây mất trật tự, an ninh trên địa bàn. Như chúng ta đã biết chất ma túy đã và đang trở thành hiểm hoạ lớn của nhân loại, trở thành vấn đề nhức nhối trong đời sống cộng đồng, ma túy đã huỷ hoại đời sống con người, làm suy thoái nòi giống, làm xói mòn các giá trị văn hoá gia đình, đạo đức xã hội và là nguồn gốc, nguyên nhân, tiềm tàng phát sinh nhiều loại tội phạm, bị cáo có đủ nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội, Bản thân bị cáo có nhân thân xấu và năm 2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an xử phạt về tội “cố ý gây thương tích” tuy đã xóa án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng đạo đức phẩm chất mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần lên cho bị cáo một mức án nghiêm và phải cách ly các bị cáo ra khỏi

xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và công tác phòng ngừa tội phạm trên địa bàn.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, mặt khác bị cáo có bố mẹ để được Chủ tịch uỷ ban nhân dân Tỉnh Nghệ An tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đó là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền nhưng xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản trị giá lớn. Cho nên miễn áp dụng hình phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

[4] Trong vụ án này theo lời khai bị cáo Trần Anh T có được số ma túy là do mua của người đàn ông không quen biết tại cầu Đô Lương, huyện Đô Lương nhưng bị cáo không biết rõ danh tính và địa chỉ người đàn ông này ở đâu nên trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đô Lương chưa có đủ cơ sở để xác định được người đã bán ma túy (Methamphetamine) cho bị cáo Trần Anh T nên chưa có căn cứ để xử lý người đàn ông này, sau này xác minh rõ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[5].Về xử lý vật chứng: Vật chứng còn lại gồm 04(Bốn) viên ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng 0,391 gam và toàn bộ hai vỏ túi ni lông cùng một phong bì thư niêm phong ban đầu được niêm phong lại trong một phong bì thư màu trắng của Công an huyện Đô Lương, kích thước(17x23)cm thu giữ của Trần Anh T, xét thấy đây là vật chứng cần lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu huỷ.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội, buộc bị cáo Trần Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tại phiên toà và việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Anh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Anh T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị tạm giữ bị cáo ngày 27/01/2022

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a.c khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên: Tịch và thu tiêu huỷ vật chứng còn lại gồm: 04(Bốn) viên ma uý (Methamphetamine) có tổng khối lượng 0,391 gam và toàn bộ hai vỏ túi ni lông cùng một phong bì thư niêm phong ban đầu được niêm phong lại trong một phong bì thư màu trắng của Công an huyện Đô Lương, kích thước(17x23)cm thu giữ của Trần Anh T (Chi tiết vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương ngày 04/4/2022).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Anh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tỉnh Nghệ An.

T.M/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS.H Đô Lương;
- Lưu HSVA.

(Đã ký)

NGUYỄN XUÂN ĐẠI

